TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 223/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 18 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn*:** Anh Cao Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn*:** Chị Mai Thị Tr, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C. Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Cao Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T với chị Mai Thị Tr, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: ấp T xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Văn T và chị Mai Thị Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: gồm 02 người tên Cao Khả V, sinh ngày 16/8/2001 và Cao

Mệnh Đ, sinh ngày 22/2/2010 hiện các con đang sống với anh T và các cháu Khả V, Mệnh Đ đều có nguyện vọng sống với anh T. Anh T và chị Tr tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Anh Cao Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Khả V, sinh ngày 16/8/2001 và Cao Mệnh Đ, sinh ngày 22/02/2010.

Chị Mai Thị Tr được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị Tr chưa yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung: anh T và chị Tr tự thỏa thuận phân chia và không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: nợ Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C số tiền 40.000.000 đồng, anh T tự nguyện một mình trả số nợ trên cho Ngân hàng, anh T không yêu cầu chị Tr cùng trả và Ngân hàng N – chi nhánh huyện C có văn bản chưa khởi kiện yêu cầu anh T và chị Tr trả số tiền trên nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Cao Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0017313, ngày 24/5/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho anh Cao Văn T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Chị Mai Thị Tr không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung